

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG
TỈNH TIỀN GIANG**
Bản án số: **02/2020/HS-ST**
Ngày 12/01/2021.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thúy An.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Công Quang.

Ông Nguyễn Văn vui.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nguyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông tham gia phiên tòa: Ông Phan Minh Tân – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 69/2020/TLST-HS ngày 26 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 81/2020/QĐXXST-HS ngày 28/12/2020 đối với bị cáo:

1. Bùi Thanh T.

- Sinh năm xxxx tại tỉnh T.

- Nơi cư trú: ấp B, xã N, huyện Đ, tỉnh T; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 06/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi A và bà Đoàn Thị O; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/9/2020, bị tạm giam từ ngày 02/10/2020; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Trương Khắc K.

- Sinh năm xxxx tại tỉnh T.

- Nơi cư trú: ấp G, xã M, huyện Đ, tỉnh T; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Kh và bà Nguyễn D; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/9/2020, bị tạm giam từ ngày 02/10/2020; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 28/9/2020 bị cáo Bùi Thanh T đang ở nhà của mình thì bị cáo Trương Khắc K đang giữ tôm tại chòi thuộc ấp Y, xã Ph, huyện Đ, điện thoại di động cho bị cáo T rủ vào trong chòi nuôi tôm chơi, bị cáo T hỏi bị cáo K “trong chòi có ai không”, bị cáo K nói “không có ai hết”, bị cáo T tiếp tục hỏi K “có bạn ở Sài Gòn về lấy đồ chơi không, nhờ nó lấy đem về luôn” (đồ là ma túy đá), bị cáo K nói “đồng ý”. Sau đó, bị cáo T đến chòi và gặp bị cáo K, kêu bị cáo K mỗi người hùng 300.000 đồng để mua ma túy về sử dụng, bị cáo K đồng ý và đưa cho bị cáo T 300.000 đồng. Bị cáo T lấy tiền của bị cáo K và gọi cho bạn của bị cáo T tên H ngụ thành phố Q (không rõ tên và địa chỉ cụ thể) để mua ma túy đá. Sau đó, H chạy xe vào trong chòi của K ngồi trên giường và lấy một gói nylon hàn kín có một đầu kéo, viền màu đỏ bên trong có chứa ma túy đá để trên giường, bị cáo T đưa cho H 600.000 đồng, sau đó H chạy xe đi về. Bị cáo T và bị cáo K lấy một ít ma túy đá trong gói nylon vừa mua được bỏ vào trong ống thủy tinh dạng nỏ cắm vào chai cao su và cùng nhau sử dụng, phần ma túy đá còn lại bị cáo T cất trong một cái túi vải màu nâu và để trên giường trong chòi của bị cáo K, sau khi sử dụng ma túy xong bị cáo T ngủ trên giường, bị cáo K ngủ dưới võng. Đến khoảng 07 giờ 30 phút ngày 29/9/2020 thì Công an đến kiểm tra chòi và bắt quả tang bị cáo T và bị cáo K đang tàng trữ trái phép chất ma túy và lập biên bản phạm tội quả tang đối với bị cáo T và bị cáo K vì đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 Túi da màu nâu bên trong có ống thủy tinh dạng nỏ.
- Tiền Việt Nam: 910.000 đồng.
- 01 Vỏ chai nhựa có nắp màu đỏ có 01 ống nhựa dạng ống hút;
- 01 Điện thoại di động hiệu Iphone FCCE0682 màu đen, bàn phím tự động, không kiểm tra chất lượng bên trong.
- 01 Điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh dương, dạng bàn phím, không kiểm tra chất lượng bên trong.
- 01 Vỏ chai gas hiệu BLUFSTAR.

Kết luận giám định số 198/KLGD-PC09 ngày 01/10/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Tiền Giang xác định: mẫu tinh thể màu trắng trong 01 (một) gói nylon màu trắng hàn kín có viền màu đỏ một đầu, để trong một bì thư màu trắng được niêm phong có chữ ký ghi tên Trương Khắc K, Bùi Thanh T, Phan Minh Tân, Trương Khắc Bình, Võ Văn Hòa, Đặng Văn Đệ, chữ in đại úy Nguyễn Quốc Việt và hình dấu tròn màu đỏ ghi CÔNG AN XÃ PHƯỚC TRUNG, CÔNG AN HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG, TỈNH TIỀN GIANG gửi giám định là ma túy, có khối lượng là 1,4428 gam, loại Methamphetamine.

Tại Cáo trạng số 68/CT-VKS.GCĐ ngày 25 tháng 11 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông đã truy tố: bị cáo Bùi Thanh T và bị cáo

Trương Khắc K về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm về tội danh như Bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị:

- Đối với bị cáo T áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; điều 17; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo T từ 18 tháng đến 24 tháng tù.

- Đối với bị cáo K áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; điều 17; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo K từ 15 tháng đến 20 tháng tù.

- Về vật chứng, áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 bì thư được niêm phong ký hiệu vụ số: 198 ngày 01 tháng 10 năm 2020, có chữ ký in họ tên: Bên giao Nguyễn Thanh Trường (Giám định viên), Huỳnh Thị Diệu Hương (Trợ lý giám định), bên nhận chữ ký ghi họ tên: Võ Minh Thành và hình dấu tròn màu đỏ có nội dung: PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ - CÔNG AN TỈNH TIỀN GIANG; bên trong có 01 gói nylon màu trắng được dán kín chứa 1,3767 gam là ma túy còn lại sau giám định, loại Methamphetamine và 01 vỏ bao gói nylon màu trắng đã bị cắt một đầu để lấy mẫu giám định; 01 ống thủy tinh dạng nỏ; 01 vỏ chai nhựa có nắp màu đỏ có 01 ống nhựa dạng ống hút; 01 vỏ chai gas hiệu BLUFSTAR; 01 Túi da màu nâu.

+ Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Iphone FCCE0682 màu đen, bàn phím tự động, không kiểm tra chất lượng bên trong; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh dương, dạng bàn phím, không kiểm tra chất lượng bên trong;

+ Trả lại bị cáo T số tiền 910.000 đồng.

Bị cáo T nói lời sau cùng: Bị cáo biết hành vi của mình là sai trái nên xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo sớm trở về với gia đình.

Bị cáo K nói lời sau cùng: Bị cáo biết hành vi của mình là sai trái nên xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện Gò Công Đông, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết

định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Kết luận giám định, Biên bản khám nghiệm hiện trường và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, vào khoảng 07 giờ 30 ngày 29/9/2020, tại chòi tôn thuộc ấp Y, xã Ph, huyện Đ bị cáo Bùi Thanh T và bị cáo Trương Khắc K đã có hành vi tàng trữ trái phép 1,4428 gam ma túy, loại Methamphetamine với mục đích sử dụng. Hành vi phạm tội của bị cáo T và bị cáo K là nghiêm trọng nên phải chịu trách nhiệm hình sự. Do đó, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Bùi Thanh T và bị cáo Trương Khắc K phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Vụ án mang tính chất đồng phạm giản đơn nhưng bị cáo T giữ vai trò tích cực hơn.

Hành vi phạm tội của các bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm các quy định của nhà nước về quản lý, sử dụng chất gây nghiện và gây mất trật tự xã hội tại địa phương. Do vậy, cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian để giáo dục các bị cáo có ý thức tôn trọng pháp luật, trở thành công dân lương thiện và phòng ngừa chung.

Về tình tiết giảm nhẹ, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo T và bị cáo K đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho hai bị cáo theo qui định tại s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo T và bị cáo K không có tình tiết tăng nặng và không có tiền án, tiền sự. Do đó, Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi quyết định hình phạt.

[3] Về vật chứng:

- 01 bì thư được niêm phong ký hiệu vụ số: 198 ngày 01 tháng 10 năm 2020, có chữ ký in họ tên: Bên giao Nguyễn Thanh Trường (Giám định viên), Huỳnh Thị Diệu Hương (Trợ lý giám định), bên nhận chữ ký ghi họ tên: Võ Minh Thành và hình dấu tròn màu đỏ có nội dung: PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ - CÔNG AN TỈNH TIỀN GIANG; bên trong có 01 gói nylon màu trắng được dán kín chứa 1,3767 gam là ma túy còn lại sau giám định, loại Methamphetamine và 01 vỏ bao gói nylon màu trắng đã bị cắt một đầu để lấy mẫu giám định là vật cấm tàng trữ nên cần tịch thu, tiêu hủy. 01 Ống thủy tinh dạng nỏ; 01 vỏ chai nhựa có nắp màu đỏ có 01 ống nhựa dạng ống hút; 01 vỏ chai gas hiệu BLUFSTAR, 01 túi da màu nâu là những dụng cụ sử dụng ma túy, hiện những vật chứng này không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone FCCE0682 màu đen, bàn phím tự động, không kiểm tra chất lượng bên trong; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh dương, dạng bàn phím, không kiểm tra chất lượng bên trong là phương tiện phạm tội nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- Số tiền 910.000 đồng là tài sản của bị cáo T không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo T.

Đối với người tên H (không rõ họ tên địa chỉ) bán ma túy cho bị cáo T, hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Gò Công Đông chưa xác định được đối tượng nên chưa làm việc được, khi xác định được nếu có căn cứ sẽ xử lý sau.

[4] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí: Do nhận định bị cáo T và bị cáo K có tội nên bị cáo T và bị cáo K phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. - Tuyên bố bị cáo Bùi Thanh T phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Bùi Thanh T 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù, thời gian tù tính từ ngày 29/9/2020.

- Tuyên bố bị cáo Trương Khắc K phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Trương Khắc K 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời gian tù tính từ ngày 29/9/2020.

2. Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 bì thư được niêm phong ký hiệu vụ số: 198 ngày 01 tháng 10 năm 2020, có chữ ký in họ tên: Bên giao Nguyễn Thanh Trường (Giám định viên), Huỳnh Thị Diệu Hương (Trợ lý giám định), bên nhận chữ ký ghi họ tên: Võ Minh Thành và hình dấu tròn màu đỏ có nội dung: PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ - CÔNG AN TỈNH TIỀN GIANG; bên trong có 01 gói nylon màu trắng được dán kín chứa 1,3767 gam là ma túy còn lại sau giám định, loại Methamphetamine và 01 vỏ bao gói nylon màu trắng đã bị cắt một đầu để lấy mẫu giám định; 01 ống thủy tinh dạng nỏ; 01 vỏ chai nhựa có nắp màu đỏ có 01 ống nhựa dạng ống hút; 01 vỏ chai gas hiệu BLUFSTAR; 01 túi da màu nâu.

+ Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Iphone FCCE0682 màu đen, bàn phím tự động, không kiểm tra chất lượng bên trong; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh dương, dạng bàn phím, không kiểm tra chất lượng bên trong.

+ Trả lại bị cáo T số tiền 910.000 đồng (*chín trăm mười nghìn đồng*).

Thực hiện khi bản án có hiệu lực pháp luật.

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 27/11/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Công Đông).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo T và bị cáo K, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo T và bị cáo K được quyền kháng cáo bản án đến Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang để xét xử phúc thẩm.

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện GCD;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- Cơ quan CSĐT CA huyện GCD;
- Cơ quan THAHS huyện GCD;
- Chi cục THADS huyện GCD;
- Bị cáo, đương sự;
- Lưu: hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Thúy An

